

# CHƯƠNG 5

## TỔ CHỨC HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN

---

---

---

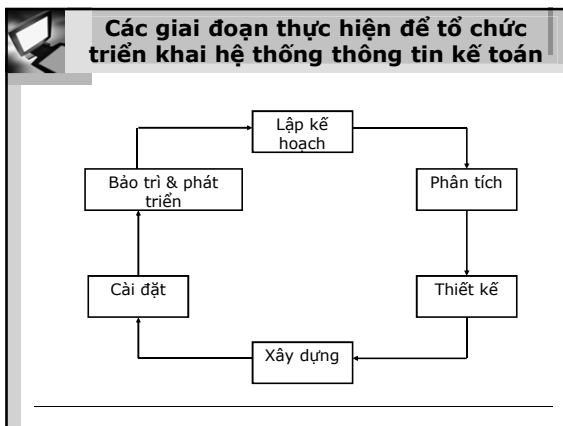
---

---

---

---

---



---

---

---

---

---

---

---

---

### 5.1 Giai đoạn lập kế hoạch

#### 5.1.1 Mục tiêu

- ❖ Xem xét môi trường hoạt động kinh doanh;
- ❖ Khảo sát yêu cầu chung về thông tin quản lý của lãnh đạo
  - Đối với kế toán tài chính: chứng từ, sổ kế toán, báo cáo tài chính
  - Đối với kế toán quản trị: lập dự toán, theo dõi đánh giá dự toán, theo dõi chi phí kinh doanh, tính giá thành sản phẩm, bán hàng và phân tích bán hàng, v.v...

---

---

---

---

---

---

---

---

**5.1.2 Tổ chức công tác khảo sát để lập kế hoạch**

Quy trình khảo sát được chia làm hai bước:

- Khảo sát ban đầu
- Khảo sát chi tiết.

---

---

---

---

---

---

---

---

**5.1.2.1 Khảo sát ban đầu**

*a. Mục đích khảo sát*

Khi khảo sát để lập kế hoạch tổ chức hệ thống thông tin kế toán, công việc ban đầu của chuyên gia về khảo sát sẽ làm sáng tỏ các vấn đề sau:

- Các khâu nào của công việc kế toán cần tổ chức triển khai điện toán hóa?

---

---

---

---

---

---

---

---

- Thời gian để thực hiện:
  - + Khi biết các phần hành của công việc kế toán cần điện toán hóa, chuyên gia phân tích sẽ xác định sơ bộ thời gian thực hiện dự án.
- Chi phí của dự án điện toán hóa công việc kế toán:
  - + Thông qua giai đoạn khảo sát, nắm bắt yêu cầu cơ bản của công việc, xác định sơ bộ thời gian thực hiện dự án thì tiến hành lập dự toán chi phí của dự án.
- Xác định những nhân tố ảnh hưởng đến dự án

---

---

---


---

---

---

---

---

 **b. Phương pháp tiến hành**

❖ Việc khảo sát ban đầu được tiến hành qua các bước sau:

- Xác định những phần hành công việc của kế toán cần điện toán hóa để giải quyết vấn đề phù hợp và tương xứng với đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, với người sử dụng và theo yêu cầu của nhà quản lý.
- Xác định phạm vi của từng yêu cầu để chỉ ra từng vấn đề cụ thể.

---

---

---

---


---

---

---

---

---

 **b. Phương pháp tiến hành**

❖Việc khảo sát ban đầu được tiến hành qua các bước sau:

- Xác định các nhân viên sử dụng trực tiếp phần mềm kế toán là người chịu sự chi phối bởi sự phát triển của toàn hệ thống phần mềm.
- Viết báo cáo về khảo sát ban đầu để có cách nhìn bao quát của dự án phần mềm và làm cơ sở cho các giai đoạn tiếp theo.

---

---

---

---


---

---

---

---

---

 **5.1.2.2 Khảo sát chi tiết**

❖Mục tiêu:

- +Tìm ra những giải pháp tối ưu về kỹ thuật, tình hình tài chính, thời gian thực hiện để lập ra bảng báo cáo chi tiết về các yêu cầu của từng đối tượng sử dụng.

---

---

---

---

---

---

---

---

---

**5.1.1.2 Khảo sát chi tiết**

- ❖ Trong đó thực hiện hai công việc:
  - Xác định lĩnh vực khảo sát chi tiết là việc thực hiện chi tiết hóa các mục tiêu của các phần hành kế toán theo yêu cầu và xác định các nguồn thông tin, yêu cầu thông tin của người sử dụng.
  - Tổ chức khảo sát chi tiết để xem xét các yêu cầu của doanh nghiệp.
- ❖ Cụ thể công việc khảo sát chi tiết được thực hiện như sau:

---

---

---

---

---

---

---

---

**a. Đối với kế toán tài chính**

**- Khảo sát các yêu cầu về lập BCTC**

- + Xem xét hệ thống báo cáo này đơn vị có yêu cầu lập theo tháng/quý/năm hay không? Dạng đầy đủ hay dạng tóm lược?
- + Doanh nghiệp có mở chi tiết cho chi nhánh, hay công ty con không? Nếu có phải dự tính đến việc thiết kế cơ sở dữ liệu và hệ thống mã hóa sao cho để xử lý việc lập BCTC tổng hợp hay BCTC hợp nhất sau này.

---

---

---

---

---

---

---

---

**- Khảo sát yêu cầu về chứng từ kế toán**

- + Số lượng chứng từ cần sử dụng
- + Tính chất của chứng từ

---

---

---


---

---

---

---

---



**- Khảo sát yêu cầu về sổ kế toán**

**+ Nghiên cứu về hình thức kế toán**

Hệ thống sổ kế toán của doanh nghiệp Việt Nam liên quan mật thiết với hình thức kế toán. Mỗi hình thức kế toán đều có một hệ thống sổ riêng, kết cấu và phương pháp ghi sổ cũng khác nhau.

---



---



---



---



---




---



---



---



**+ Khảo sát về sổ kế toán chi tiết, sổ kế toán tổng hợp**

Các loại sổ kế toán được phân chia thành 2 loại, đó là *sổ tổng hợp* và *sổ chi tiết*. Đối với chế độ sổ kế toán của Việt nam việc hình thành nên hình thức kế toán chủ yếu căn cứ vào kết cấu và phương pháp ghi sổ.

---



---



---



---



---




---



---



---



**b. Đối với kế toán quản trị**

- Lập dự toán sản xuất kinh doanh;
- Quản lý sản xuất và tính giá thành,
- Quản trị bán hàng;
- Phân tích CVP,
- Quản trị dự án...
- → Chi tiết:

---



---



---



---



---




---



---



---



**- Khảo sát về lập dự toán**

- + Để biết được kế hoạch nhu cầu thông tin của nhà quản lý
- + Để thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ đó thì doanh nghiệp phải lập dự toán.

---

---


---

---

---

---

---



**- Khảo sát quản lý sản xuất và tính giá thành**

- + Khảo sát đặc điểm sản phẩm:
- + Khảo sát quy trình sản xuất:

---

---


---

---

---

---

---



**❖ Khảo sát quản trị bán hàng**

- Xem xét đánh giá được tiềm năng hay hạn chế của khách hàng
- Khảo sát việc quản lý doanh thu, quản lý chính sách chiết khấu.
- Có kinh doanh qua mạng thì phải khảo sát sự phát triển thương mại điện tử.

---

---


---

---

---

---

---



**❖ Khảo sát nhu cầu phân tích CVP, tài chính**

- Thông tin cần tập hợp để phân tích:
  - Chi phí sử dụng cho từng sản phẩm;
  - Giá thành sản phẩm;
  - Bảng tính các chỉ tiêu tài chính như cơ cấu vốn, khả năng thanh toán, tỷ lệ sinh lời, v.v...

---

---

---


---

---

---

---

---



**❖ Khảo sát quản trị dự án**

- Những dự án đang triển khai và cần quản lý chúng về kế hoạch, tiến độ thực hiện, thời gian hoàn thành, kiểm soát chi phí cho dự án ...

---

---

---


---

---

---

---

---



**5.2 Giai đoạn phân tích**

**5.2.1. Mục tiêu**

- ❖ Sau khi khảo sát và lên kế hoạch của dự án, các phân tích viên của dự án sẽ nhận định về quy trình và yêu cầu quản lý thông tin của nhà quản lý.
- ❖ Do vậy, việc nhận định càng sát với thực tiễn sẽ giúp cho giai đoạn phân tích và thiết kế được thuận lợi đúng đắn.

---

---

---

---


---

---

---

---

### 5.2.2 Chi tiết Phân tích hệ thống



Phân tích hệ thống là quá trình tìm hiểu hệ thống hiện hành và môi trường của nó để đưa ra các giải pháp và yêu cầu thông tin cho hệ thống mới

```
graph LR; A[Điều tra ban đầu] --> B[Khảo sát hệ thống]; B --> C[Nghiên cứu khả thi]; C --> D[Xác định yêu cầu hệ thống]; D --> E[Lập Hồ sơ phân tích]
```

4

---

---

---

---

---

---

---

---

### Phân tích HT: 1. Điều tra ban đầu

Mục tiêu

- Tìm hiểu nhanh vấn đề hệ thống hiện tại nhằm xác định liệu hệ thống mới có cần sửa chữa hay thay thế không
- Cung cấp những đề nghị ban đầu về giải pháp chi phí, lợi ích của hệ thống mới đề nghị

---

---

---

---

---

---

---

---

### Phân tích HT: 1. Điều tra ban đầu ...

Công việc

- Lập kế hoạch khảo sát
- Xác định yêu cầu pháp luật mới
- Xác định chiến lược, xử lý kinh doanh
- Môi trường công nghệ thông tin
- Tìm hiểu và đánh giá hiệu quả của hệ thống hiện hành so với những yêu cầu mới
- ✓ Xử lý nghiệp vụ, Cung cấp thông tin
- ✓ Kiểm soát

---

---

---

---

---

---

---

---



**Phân tích HT: 1. Điều tra ban đầu ...**

**Công việc**

- Xác định vấn đề, nguyên nhân của hệ thống tồn tại không đáp ứng yêu cầu mới
- Đề nghị giải pháp:
  - ✓ Phạm vi hệ thống mới: đầu vào, ra
  - ✓ Mức độ phát triển: mới hoàn toàn, sửa chữa, giữ nguyên HT hiện hành
  - ✓ Phương thức: tự làm, thuê tư vấn
  - ✓ Ước tính sơ bộ chi phí
- Lập báo cáo

---

---

---

---

---

---

---

---

**Phân tích HT: 2. Khảo sát hệ thống**

**Mục tiêu**

- Cung cấp chi tiết cho giải pháp đề nghị ở giai đoạn điều tra ban đầu
- Đồng thời kiểm tra kỹ tính cần thiết, khả thi của hệ thống đề nghị
- Tạo quan hệ tốt với người sử dụng

---

---

---

---

---

---

---

---

**Phân tích HT: 2. Khảo sát hệ thống**

**Công việc**

- Tìm hiểu chi tiết xử lý kinh doanh xác định luân chuyển thông tin, dữ liệu
- Xác định chi tiết nhu cầu người sử dụng
- Đánh giá chi tiết kiểm soát nội bộ
- Tìm hiểu thiết bị, phần mềm và nhân sự hiện có
- Giải thích dự án phân tích cho người sử dụng liên quan

---

---

---

---

---

---

---

---

**Phân tích HT: 3. Nghiên cứu khả thi**

- > **Khả thi về kỹ thuật**
- > **Khả thi về thời gian**
  - ❖ Thời gian chuẩn bị địa điểm
  - ❖ Thời gian có thiết bị: đặt, giao nhận, cài đặt
  - ❖ Thời gian đào tạo, cài đặt chạy thử phần mềm
  - ❖ Thời gian huấn luyện nhân sự
  - ❖ Thời gian chuyển đổi hệ thống
- > **Khả thi hoạt động**
  - ❖ Thỏa mãn yêu cầu thông tin
  - ❖ Sự hài lòng của người sử dụng với HT
  - ❖ Hệ thống vận hành tốt
- > **Khả thi kinh tế**

---

---

---

---

---

---

---

---

**Khả thi kinh tế: chi phí nhỏ hơn hiệu quả**

Tinh toán CP ban đầu

⇒

- Chi phí thiết bị
- Chi phí phần mềm
- Chi phí nhân sự
- Chi phí địa điểm đặt thiết bị
- Chi phí cài đặt huấn luyện
- Chi phí chuyển đổi hệ thống
- Chi phí phân tích, thiết kế

Tinh toán CP hoạt động

⇒

- Chi phí điều hành hoạt động
- Chi phí bảo dưỡng

---

---

---

---

---

---

---

---

- **Tính toán lợi ích**
  - Định lượng tài chính
  - Định tính
- **Phương pháp phân tích**
  - So sánh lợi ích – chi phí
    - ✓ So sánh thuần
    - ✓ So sánh NPV
  - Dùng chỉ số IRR
  - Dùng chỉ số ROI

---

---

---


---

---

---

---

---



**❖ Khả thi luật pháp**

- Tuân thủ pháp luật quy định
- Tuân thủ chính sách, quy định của đơn vị

---

---


---

---

---

---

---



**Phân tích HT- 4. Xác định yêu cầu hệ thống**

- Xác định thông tin tạo ra
- Xác định dữ liệu cần thiết tạo ra thông tin
- Xác định yêu cầu tổ chức dữ liệu
- Xác định các xử lý cần thiết

---

---


---

---

---

---

---



**Phân tích HT: 5. Lập hồ sơ phân tích**

- Xác định Mục đích của dự án
- Xác định Mối quan hệ của dự án với kế hoạch chiến lược hệ thống thông tin
- Hoạt động hiện hành của hệ thống hiện tại
- Nhu cầu thông tin của người sử dụng
- Yêu cầu hệ thống mới
- Phân tích khả thi
- Các đề nghị khác cho hệ thống mới
- Các thu thập đính kèm

---

---

---

---

---

---

---

**5.2.3 Các công cụ kỹ thuật sử dụng trong phân tích**

- Công cụ thu thập dữ liệu
  - Phòng vấn
  - Bảng câu hỏi
  - Quan sát
- Công cụ mô tả hệ thống
  - Lưu đồ chứng từ / hệ thống
  - Sơ đồ dòng dữ liệu
  - Mô hình dữ liệu. Từ điển dữ liệu
- Công cụ phân tích đánh giá hệ thống
  - Ma trận kiểm soát
  - Chỉ số tài chính

---

---

---

---

---

---

---

---

**5.2.4 Các tài liệu sử dụng trong PT HT**

Hồ sơ doanh nghiệp	➔	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Sơ đồ cơ cấu tổ chức</li> <li>▪ Hệ thống tài khoản kế toán DN</li> <li>▪ Ngân sách của mỗi trung tâm trách nhiệm</li> <li>▪ Chiến lược kinh doanh, KH ngắn hạn</li> <li>▪ Chính sách quản lý</li> </ul>
Hồ sơ cá nhân	➔	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Bảng mô tả công việc</li> <li>▪ Cẩm nang hướng dẫn</li> <li>▪ Tiêu chuẩn thực hiện công việc</li> </ul>
Hồ sơ hoạt động	➔	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Lưu đồ qui trình xử lý</li> <li>▪ Mẫu chứng từ</li> <li>▪ Mẫu báo cáo</li> </ul>
Tài liệu thu thập khác	➔	

---

---

---

---

---

---

---

---

**5.3 Giai đoạn thiết kế**

**5.3.1 Khái niệm và mục tiêu**

- ❖ Mục tiêu
  - Xác định nội dung và hình thức của từng phần hành công việc, quy trình xử lý của hệ thống, các yêu cầu cụ thể về thiết bị và phần mềm kế toán.

---

---

---

---

---

---

---

---

3

---

---

---

---

---

---

---

---

### 5.3.2. Nội dung thiết kế

Thiết kế ban đầu

- ❖ Yêu cầu thành phần của HT
  - Xác định kết xuất HT
  - Xác định dữ liệu HT (lưu trữ)
  - Xác định xử lý phù hợp
  - Xác định DL đầu vào và phương pháp nhập liệu
  - Xác định các chính sách KS

Thiết kế Chi tiết

- ❖ Yêu cầu tài nguyên cho HT
- ❖ Báo cáo thiết kế mỗi giai đoạn

4

---

---

---

---

---

---

---

---

- ❖ Thiết kế ban đầu: (Conceptual design specifications): Xác định ở mức logic các chi tiết của hệ thống: VD cần có báo cáo gì, nội dung thông tin trên báo cáo v.v
- ❖ Thiết kế chi tiết: (Physical design specifications): tạo ra mẫu cụ thể trên giấy. Tuy nhiên ở nội dung thiết kế các nguồn lực của hệ thống, thiết kế phần mềm chính là giai đoạn lập trình.

---

---

---

---

---

---

---

---

**5.3.2.1 Thiết kế ban đầu**  
**a. Thiết kế báo cáo**

**Báo cáo** ⇒ Báo cáo cung cấp thông tin hữu ích cho người sử dụng

**Yêu cầu chất lượng thông tin** ⇒

- 0 Cung cấp thông tin phù hợp với người sử dụng
  - Thông tin tổng hợp từ nguồn tin cậy
  - Thông tin chính xác, khách quan
- 0 Cách trình bày rõ ràng, dễ hiểu
- 0 Trình bày thông tin cần thiết và nghĩa vụ người sử dụng
- 0 Khả thi và kịp thời
- 0 Giá trị báo cáo đúng người sử dụng

8

---

---

---

---

---

---

---

---

**Thiết kế báo cáo**

**Nội dung K.xuất** ⇒ ❖ Xác định nội dung thông tin cung cấp

↓

**Hình thức kết xuất** ⇒ ❖ Xác định hình thức báo cáo: văn bản, đồ thị, bảng, chứng từ  
 ❖ Hình thức đầu ra: giấy, màn hình, lưu đĩa từ

↓

**Người sử dụng** ⇒ ❖ Thời gian lập báo cáo  
 ❖ Xác định thông tin cần truyền đạt cho ai?

---

---

---

---

---

---

---

---

**Thiết kế báo cáo**

(1). Báo cáo Cung cấp thông tin về hoạt động DN

- B.C lập kế hoạch. BC này giúp người quản lý thiết lập và phân bổ KH cho các bộ phận
- B.C kiểm soát thực hiện kế hoạch. Thông thường BC này so sánh giữa thực tế và KH. BC này thường là dạng bảng.
- B.C hoạt động. BC về tình hình hoạt động thực tế hay tình trạng của một cá nhân, bộ phận nào đó. BC này có thể dạng bảng, dạng đồ thị...

---

---

---

---

---

---

---

---

**Thiết kế báo cáo**

Nội dung báo cáo hoạt động

- ❖ Tiêu đề ngắn gọn, nổi bật nội dung BC
- ❖ Tên đơn vị (lập bo co)
- ❖ Tên Bộ phận nhận báo cáo
- ❖ Ngày hay kỳ thời gian về nội dung BC
- ❖ Ngày hoàn thành báo cáo
- ❖ Chu kỳ thời gian lập BC
- ❖ Các nội dung cụ thể trong báo cáo
- ❖ Tên bộ phận, người chịu trách nhiệm BC

---

---

---

---

---

---

---

---

**Thiết kế báo cáo...**

(2). Báo cáo kiểm soát hoạt động HT thông tin

- ❖ Mục đích: Kiểm soát hoạt động hệ thống thông tin và xử lý thông tin. Là những B.C ghi nhận các thay đổi với một tập tin dữ liệu hoặc những truy cập, sử dụng HT.

B.C này do nhân viên kiểm soát dữ liệu kiểm soát

**VD.** BC liệt kê toàn bộ nghiệp vụ được xử lý bởi một phần ứng dụng nào đó gọi là Registers. Ví dụ liệt kê toàn bộ chứng từ HĐBH đã nhập vào HT trong kỳ

---

---

---

---

---

---

---

---

**b. TK dữ liệu đầu vào (chứng từ + nhập liệu)**

Dữ liệu đầu vào

- DL cung cấp cho HT để lưu trữ và xử lý

Dữ liệu gì, ghi nhận ban đầu?

- Xác định chứng từ : Tên, nội dung, nơi lập chứng từ, số liên, số lượng chứng từ ước tính SD, người lập

Đưa DL vào HT ?  
Nhập liệu

- Xác định phương thức nhập liệu vào HT
- Thiết lập màn hình, form nhập liệu
- Xác định người nhập liệu

---

---

---

---

---

---

---

---

**Thiết Kế đầu vào ...**

Yêu cầu thiết kế chứng từ

- ❖ Đảm bảo tính KS: dấu vết kiểm toán; KS hoạt động
- ❖ Ghi nhận đầy đủ dữ liệu của nghiệp vụ phát sinh:
  - Cho mục đích lập báo cáo
  - Mục đích truyền đạt thông tin
  - Mục đích kiểm soát hoạt động
- ❖ Hiệu quả chi phí : Ghi chép, Lưu trữ, In ấn

---

---

---

---

---

---

---

---

**Thiết Kế đầu vào ...**

Yêu cầu thiết kế màn hình nhập liệu

- ❖ Ghi nhận đầy đủ DL của nghiệp vụ phát sinh
- ❖ Đảm bảo thuận tiện nhập liệu:
  - Trật tự ô nhập DL cùng trật tự DL trên chứng từ
  - Nhập từ trái sang phải, trên xuống dưới
  - Có hướng dẫn nội dung nhập
  - Di chuyển các ô nhập dễ dàng
- ❖ Đảm bảo chính xác DL nhập
  - Giảm thiểu nhập bằng cách truy xuất, DL từ HT
  - Thông báo lỗi, để sửa lỗi và trợ giúp trực tuyến

---

---

---

---

---

---

---

---

**Thiết kế chứng từ**

Hướng dẫn thiết kế chứng từ

- ❖ Nội dung
  - Tiêu đề chứng từ
  - Tên đơn vị tạo; đơn vị nhận chứng từ
  - Số chứng từ.: nên đánh số trước
  - Số tham chiếu liên quan
  - Trình tự hợp lý về DL nghiệp vụ PS
  - Số tiền ghi bằng chữ
  - Thành phần xét duyệt, thực hiện NV
- ❖ Xác định kích cỡ chứng từ
- ❖ Xác định số liên cần thiết
- ❖ Xác định màu sắc chứng từ : nhiều màu
- ❖ Xác định cách lưu trữ, thời gian lưu trữ
- ❖ Xác định các phần chìm (cho KS)

---

---

---

---

---

---

---

---



**Thiết kế mã kế toán**

**KN** →

- ❖ Là tập hợp các ký tự theo nguyên tắc nhất định để mô tả thông tin về đối tượng
- ❖ Mục đích thuận tiện trong lưu trữ và xử lý

**Các loại mã** →

- ❖ Mã theo trình tự (Sequence Code)
- ❖ Mã Khối (Block Code)
- ❖ Mã nhóm (Group Code)
- ❖ Mã gợi nhớ
- ❖ Mã vạch

---

---

---

---

---

---

---

---

**Thiết kế mã kế toán**

**Nhân tố XD mã** →

- ❖ Phù hợp nhu cầu thông tin DN
- ❖ Phù hợp đặc điểm cơ cấu tổ chức
- ❖ Linh hoạt, phù hợp nhu cầu phát triển
- ❖ Dễ sử dụng
- ❖ Chi phí- hiệu quả

---

---

---

---

---

---

---

---

**TK hệ thống tài khoản**

**Yêu cầu HTTK** →

- ❖ Đạt được nhu cầu thông tin của DN
- ❖ Thuận lợi lập BC, phân tích thông tin
  - Liệt kê theo trình tự thông tin trên BC
  - Phân loại, nhóm TK phù hợp
- ❖ Thích hợp cấu trúc tổ chức
- ❖ Linh hoạt, có thể mở rộng
- ❖ Hướng dẫn đầy đủ
  - Mô tả đầy đủ HT tài khoản
  - Tên TK, mã TK rõ ràng, hợp lý
  - Hướng dẫn rõ ràng cách ghi chép TK

---

---

---

---

---

---

---

---

**TK hệ thống tài khoản**

Phân loại tài khoản trong HTTK

Kết hợp:

- ❖ Theo tiêu thức trên báo cáo tài chính
- ❖ Theo chức năng hoạt động: phản ánh hoạt động theo chức năng như SX, tài chính...
- ❖ Theo bộ phận, trung tâm trách nhiệm

---

---

---

---

---

---

---

---

**5.3.2.2 Thiết kế hệ thống- thiết kế chi tiết**

Thiết kế chi tiết

- ❖ Thiết kế chi tiết các thành phần HT:
  - Báo cáo
  - Dữ liệu
  - Chứng từ, Nhập liệu
  - Phần mềm xử lý: Cấu trúc; Thủ tục thủ công; Giao diện với người dùng
- ❖ Phương thức, nguồn hình thành thiết bị
- ❖ Xác định chi tiết phương án tạo phần mềm

---

---

---

---

---

---

---

---

**5.3.2.3 Báo cáo giai đoạn thiết kế hệ thống**

Báo cáo thiết kế ban đầu

Báo cáo thiết kế chi tiết

- ❖ Trình bày mục tiêu, phạm vi HT
- ❖ Tóm tắt quá trình thiết kế: nhân sự, thời gian, nội dung công việc
- ❖ Trình bày nội dung thiết kế HT:
  - Mô tả các thành phần của HT
  - X.định các thiết bị và phần mềm
  - phù hợp
  - Xác định yêu cầu tài chính
  - Thiết lập bộ hồ sơ mẫu các thành phần HT
- ❖ Các kiến nghị, các vấn đề chưa giải
- ❖ quyết định

---

---

---


---

---

---

---

---

 5.4 Giai đoạn xây dựng

- ❖ Là giai đoạn thực hiện quá trình chuyển đổi mô hình hệ thống từ giai đoạn thiết kế trở thành hệ thống thực tế để sử dụng.
- ❖ Ở giai đoạn này người thực hiện là những người chuyên về tin học, chẳng hạn lập trình viên chuyên về tin học quản lý và những người có am hiểu về hệ thống thông tin kế toán.

---

---

---


---

---

---

---

---

 5.4 Giai đoạn xây dựng

- ❖ Hoạt động chính của giai đoạn này là tạo lập chương trình máy tính xử lý theo như thiết kế.
- ❖ Công việc này có thể do chính nhân viên của đơn vị hoặc thuê bên ngoài thực hiện hoặc đi mua phần mềm đóng gói sẵn có trên thị trường.

---

---

---


---

---

---

---

---

 5.5 Giai đoạn cài đặt và bảo trì

- ❖ Sau khi xây dựng hoàn chỉnh chương trình như đã thiết kế. Công việc tiếp theo là:
  - Cài đặt chương trình,
  - Tuyển dụng thêm nhân viên (nếu thiếu),
  - Huấn luyện nhân viên sử dụng,
  - Chạy thử nghiệm hệ thống mới,
  - Chuyển đổi hệ thống (nếu đã có là hệ thống cũ).

---

---

---

---

---

---

---

---

**5.5 Giai đoạn cài đặt và bảo trì**

- ❖ Việc chuyển đổi hệ thống và sau đó hệ thống được vận hành chưa làm chấm dứt quy trình tổ chức thực hiện hệ thống thông tin kế toán.
- ❖ Một thời gian sau hệ thống cần được thẩm định và đánh giá mức độ hài lòng của người sử dụng, hiệu quả hoạt động của hệ thống. Từ đó xác định các vấn đề cần điều chỉnh đối với hệ thống.

---

---

---

---

---

---

---

---

**BÀI TẬP**

1. PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN CHO HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG
2. PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN CHO HOẠT ĐỘNG MUA HÀNG
3. PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN CHO QUẢN LÝ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

---

---

---

---

---

---

---

---

**BÀI TẬP**

4. PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN CHO QUẢN LÝ KHO
5. PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN CHO QUẢN LÝ SẢN XUẤT
6. PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN CHO CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

---

---

---

---

---

---

---

---